

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 58; 59;81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/04/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Hoàng T**, sinh năm 1983

Chị **Đào Ngọc M**, sinh năm 1990

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: 32b tổ B Đ, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Hoàng T và chị Đào Ngọc M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 09 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội, (Giấy chứng nhận kết hôn số 88-2010, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự

nguyên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Hoàng T** và chị **Đào Ngọc M**.

2. Về con chung: Anh Trần Hoàng T và chị Đào Ngọc M xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Gia A, sinh ngày 10/02/2011 và cháu Trần Hoàng Bảo K, sinh ngày 31/12/2016. Khi ly hôn anh T và chị M thống nhất thỏa thuận: anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Hoàng Gia A và cháu Trần Hoàng Bảo K kể từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Đào Ngọc M được quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Hoàng T và chị Đào Ngọc M xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

4. Về các khoản vay nợ: Anh Trần Hoàng T và chị Đào Ngọc M xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Trần Hoàng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0031438 ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương